

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định bãi bỏ Quyết định số 82/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1865/CAT-TM ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Công an tỉnh về việc đề nghị thẩm định Quyết định bãi bỏ Quyết định số 82/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 13 của Luật Công an nhân dân, ngày 30 tháng 12 năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 82/2019/QĐ-UBND ban hành Quy định thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang.

Tại khoản 23 Điều 1; khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh quy định:

“Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kiên Giang và tỉnh An Giang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh An Giang. ...

Điều 2. Hiệu lực thi hành

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các tỉnh, thành phố hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.”

Tại khoản 1 Điều 54 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định:

“Điều 54. Quy định chuyển tiếp

1. Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 năm 2027, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp quy định tại Luật này...”

Tại Điều 2, khoản 1 Điều 3 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 2. Văn bản quy phạm pháp luật

Văn bản quy phạm pháp luật là văn bản có chứa quy phạm pháp luật, được ban hành đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Quy phạm pháp luật là quy tắc xử sự chung,”

Tại khoản 2 của Công văn số 1396/KTVB&QLXLHC ngày 24 tháng 11 năm 2024 của Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính – Bộ Tư pháp về việc trả lời Sở Tư pháp tỉnh An Giang có ý kiến:

“2. ..., việc xác định hình thức ... Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh là văn bản quy phạm pháp luật hay văn bản hành chính phụ thuộc vào nội dung cụ thể của từng văn bản. Trường hợp nội dung các văn bản này chỉ điều chỉnh các quan hệ trong phạm vi các cơ quan nhà nước (cụ thể như: việc phân công nhiệm vụ; nội dung, nguyên tắc phối hợp, phương thức phối hợp; quy định trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được tổng hợp, quy định lại hoặc được viện dẫn các nội dung đã được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên...) mà không có các quy phạm pháp luật mới thì ban hành dưới hình thức văn bản hành chính.”

Căn cứ quy định, nội dung quy định tại Quyết định số 82/2019/QĐ-UBND chủ yếu quy định về việc phân công nhiệm vụ của các cơ quan trong việc bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang. Do đó, Quyết định số 82/2019/QĐ-UBND cần được bãi bỏ kịp thời.

Tại khoản 2 Điều 8 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

2. Văn bản quy phạm pháp luật bị bãi bỏ bằng văn bản của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này.”

Tại khoản 2 Điều 4 của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“2. Cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật để bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản do mình ban hành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.”

Căn cứ các quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 82/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban

nhân dân tỉnh ban hành Quy định thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang là ***cần thiết và đúng thẩm quyền.***

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Quyết định bãi bỏ Quyết định số 82/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang.

III. DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Nhằm phù hợp với Mẫu số và thống nhất với các Quyết định đã ban hành, đề nghị điều chỉnh phần cuối căn cứ ban hành thành ***“Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 82/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang.”***

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cỡ chữ thẩm quyền ký ban hành theo quy định tại điểm b khoản 7 Mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

“7. Ký văn bản quy phạm pháp luật

b) Chức vụ của người có thẩm quyền ký văn bản được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng, đậm.”

IV. TỜ TRÌNH DỰ THẢO

1. Trình bày cơ sở thực tiễn phù hợp (cơ sở thực tiễn đang chứa cơ sở pháp lý).

2. Trình bày đầy đủ quá trình xây dựng văn bản (bổ sung thêm bước tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh dự thảo Quyết định sau thẩm định và trình dự thảo Quyết định).

3. Bổ sung đầy đủ hồ sơ gửi kèm theo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

“Điều 51. Xem xét, thông qua dự thảo quyết định

2. Hồ sơ dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân, đồng thời gửi Sở Tư pháp bằng bản điện tử và 01 bản giấy, bao gồm:

a) Tài liệu quy định tại khoản 2 Điều 50 của Nghị định này, trong đó tờ

trình, các báo cáo được ký và đóng dấu, dự thảo văn bản được đóng dấu giáp lai, các tài liệu khác được đóng dấu treo của cơ quan chủ trì soạn thảo;

b) Báo cáo thẩm định; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định.”

V. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN

1. Đăng ký xây dựng Quyết định bãi bỏ Quyết định số 82/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang của Công an tỉnh đã được chấp thuận tại Công văn số 4282/VP-NC ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Công an tỉnh đã dự thảo Quyết định, lấy ý kiến góp ý tại Công văn số 1561/CAT-TM ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Công an tỉnh về việc lấy ý kiến đóng góp dự thảo Quyết định bãi bỏ Quyết định số 82/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019.

3. Công an tỉnh đã tổng hợp, giải trình ý kiến góp ý và gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số 1865/CAT-TM.

VI. KẾT LUẬN

Dự thảo Quyết định đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh trong trường hợp cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh theo các ý kiến tại Mục III, IV của Báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Công thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, btphao.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc